|  |  |
| --- | --- |
| **BCH ĐOÀN TỈNH QUẢNG BÌNH**  **\*\*\*** | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH** |

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐOÀN**

**VÀ PHONG TRÀO THANH THIẾU NHI CÁC HUYỆN, THỊ, THÀNH ĐOÀN NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 558-QĐ/TĐTN-TCKT ngày 12/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn)*

**Gồm 7 Tiêu chí; 22 Nội dung đánh giá; 98 Điều kiện chấm điểm.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Điều kiện chấm điểm** | | **Điểm** | **Yêu cầu trong đánh giá kết quả thực hiện** | **Yêu cầu minh chứng hình ảnh, đường link** | **Nguyên tắc chấm điểm** | **Ban phụ trách** |
| **Tiêu chí 1: Công tác giáo dục (65 điểm)** | | |  |  |  |  |  |
| 1. **Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (8 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền 2 chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2020 dành cho cán bộ đoàn và đoàn viên, thanh niên theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn | | 3 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ địa điểm, ngày tháng tổ chức hoạt động. | Có đường link bài viết, hình ảnh hoạt động. | - Tổ chức đủ 2 chuyên đề và đảm bảo theo yêu cầu trong đánh giá kết quả thực hiện và yêu cầu minh chứng: 03 điểm  - Tổ chức 1 chuyên đề và đảm bảo theo yêu cầu: 01 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | TG |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn có tổ chức ít nhất 01 hoạt động (Hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, tổ chức hành trình theo chân Bác...) nhân dịp kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. | | 2 | Có đường link bài viết hoặc hình ảnh. | - Có tổ chức và đảm bảo theo yêu cầu trong đánh giá kết quả thực hiện và minh chứng: 02 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | TG |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn hàng tháng giới thiệu ít nhất 02 gương hoặc mô hình điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực | | 3 |  | Mẫu Phụ lục giới thiệu theo mẫu của BTV Tỉnh Đoàn (gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn trước ngày 20 hàng tháng) | - Có 9 -12 Phụ lục gửi về Ban TG: 3,0 điểm  - Có từ 5 -8 Phụ lục gửi về Ban TG : 2,0 điểm  - Có từ 1 - 4 Phụ lục gửi về Ban TG: 1,0 điểm  (Thời gian tính từ tháng 3/2020 - đến 11/2020) | TG |
| 1. **Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng (22 điểm)** | 1. 100% đoàn viên được học tập, quán triệt và 80% thanh niên được tuyên truyền về các nghị quyết, chủ trương của Đảng; nghị quyết, kết luận, chương trình của Đoàn. | | 4 | 1. Nêu tóm tắt kết quả.  2 Nêu rõ (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản đã ban hành. | - Có kế hoạch, hướng dẫn triển khai.  - Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được: nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm.  - Báo cáo kết quả nêu rõ: quy mô, hình thức và số lượng cán bộ, đoàn viên được học tập, quán triệt; số lượng thanh niên được tuyên truyền (nêu rõ tỷ lệ phần trăm).  - Tỉnh Đoàn sẽ có kiểm tra một số đơn vị trong quá trình đánh giá. | - Đạt 100% cán bộ, đoàn viên và 80% thanh niên: 4 điểm.  - Đạt từ 80% - 99% cán bộ, đoàn viên và từ 60 - 79% thanh niên: 2 điểm.  - Dưới 80% cán bộ, đoàn viên và dưới 60% thanh niên: 0 điểm. | TG |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn có các hình thức (Diễn đàn, hội thảo, hội nghị, tọa đàm…) góp ý vào Dự thảo văn kiện đại hội đảng cùng cấp và góp ý vào Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ cấp trên theo quy định. | | 4 | Có đường link bài viết hoặc hình ảnh. | - Có tổ chức và đảm bảo theo yêu cầu trong đánh giá kết quả thực hiện và minh chứng: 04 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | TG |
| 3. 100% Đoàn viên học tập các bài học lý luận chính trị (sửa đổi). | | 4 | Có đường link bài viết hoặc hình ảnh. | - Có tổ chức và đảm bảo theo yêu cầu trong đánh giá kết quả thực hiện và minh chứng: 04 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | TG |
| 4. 100% chi đoàn có hình thức tổ chức sinh hoạt chính trị theo chủ điểm với chủ đề “Tuổi trẻ Việt Nam sắt son niềm tin với Đảng” từ tháng 11/2019 đến 03/2/2020 theo Kế hoạch của Tỉnh Đoàn. | | 4 | Có đường link hoặc hình ảnh | - Đạt 100%: 4 điểm.  - Từ 60% đến 99%: 2điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TG |
| 5. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức tập huấn, cung cấp thông tin, kỹ năng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của cấp huyện về bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch. | | 6 |  |  | - Có tổ chức và đảm bảo theo yêu cầu trong đánh giá kết quả thực hiện và minh chứng: 06 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | TG |
| 1. **Công tác giáo dục truyền thống (16 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức và tham gia Liên hoan tuyên truyền ca khúc cách mạng cấp tỉnh | | 5 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Có đường link, hình ảnh. | - Cấp huyện tổ chức và tham gia cấp tỉnh: 05 điểm.  - Cấp huyện không tổ chức nhưng tham gia cấp tỉnh: 3 điểm  - Cấp huyện tổ chức nhưng không tham gia cấp tỉnh: 01 điểm.  - Không tổ chức hoạt động: 0 điểm. | TG |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thắp nến tri ân các Anh hùng liệt sỹ nhân kỷ niệm 73 năm Ngày thương binh, liệt sỹ (27/7). | | 4 | - Có hình ảnh hoặc đường link bài viết minh chứng. | - Có tổ chức và đảm bảo theo yêu cầu trong đánh giá kết quả thực hiện và minh chứng: 04 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | TG |
| 3. 100% Đoàn cơ sở, Liên đội các trường học tổ chức “Hành trình đến với các địa chỉ đỏ - địa danh lịch sử cách mạng” | | 4 | Đường link minh chứng, có ghi rõ nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động và số lượng Đoàn cơ sở, Liên đội các trường học của đơn vị. | - Đạt 100%: 4 điểm.  - Từ 60 đến 99%: 2 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm | TG |
| 4. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức ít nhất 01 hoạt động, thăm, tặng quà hỗ trợ cựu TNXP có hoàn cảnh khó khăn trong dịp kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong Việt Nam (15/7/1950 – 15/7/2020). Tổng giá trị các hoạt động tối thiểu 10 triệu đồng | | **3** |  | Đường link bài viết hoặc hình ảnh minh chứng thể hiện rõ thời gian, địa điểm, giá trị hoạt động | - Có hoạt động đảm bảo yêu cầu: 3 điểm  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm | TCKT |
| 1. **Công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa (14 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn có mô hình, giải pháp hiệu quả trong triển khai Cuộc vận động “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới”, giai đoạn 2018 - 2022. | | 4 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Có đường link đăng tin hoặc hình ảnh minh chứng được mô hình, giải pháp. | - Đảm bảo yêu cầu trong đánh giá kết quả thực hiện và minh chứng: 4 điểm  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm. | TG |
| 2. Website hoặc fanpage của huyện, thị, thành Đoàn đăng tải, chia sẻ chuyên mục “mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”. | | 5 | Có đường link minh chứng hoặc hình ảnh. | - Đạt 100%: 5,0 điểm.  - Từ 60 % đến 99%: 3,0 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm  (Thời gian từ 1/1/2020 – 30/11/2020) | TG |
| 3. 100% Đoàn trường THPT, TTGD-DN tổ chức diễn đàn “Xây dựng tình bạn đẹp - nói không với bạo lực học đường”. | | 5 | 1. Danh sách các trường tổ chức diễn đàn (Danh sách gồm tên trường, SĐT Bí thư Đoàn trường, ngày tổ chức diễn đàn).  2. Gửi hình ảnh, link tin bài về việc tổ chức diễn đàn | - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 60 đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TTNTH |
| 1. **Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (5 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn có hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật . | | 2 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Đường link bài viết, hình ảnh minh chứng thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động; số lượng đoàn viên, thanh niên tham gia. | * Có hoạt động 2 điểm * Không có hoạt động: 0 điểm | TG |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền phòng, chống ma túy cho thanh thiếu nhi | | 3 |  | Đường link bài viết, hình ảnh minh chứng thể hiện rõ mô hình, giải pháp. | - Đảm bảo yêu cầu minh chứng: 3 điểm  - Không đảm bảo: 0 điểm | ĐKTHTN |
| **Tiêu chí 2: Tổ chức phong trào hành động cách mạng của thanh niên (112 điểm)** | | | | | | | |
| 1. **Phong trào “Thanh niên tình nguyện” (61 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức chương trình Tiếp sức mùa thi | | 3 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai.  2. Kết quả thực hiện (tổng số tình nguyện viên tham gia, tổng số nguồn lực huy động được, hình thức hỗ trợ, số học sinh và người nhà được học sinh được hỗ trợ) | Đường link bài viết về hoạt động | - Có tổ chức 3 điểm;  - Không tổ chức: 0 điểm | TTNTH |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn chỉ đạo ít nhất 01 Đoàn trường THPT hoặc TT GD-DN triển khai chiến dịch tình nguyện Hoa phượng đỏ. | | 3 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai.  2. Kết quả thực hiện số lượng học sinh tham gia, nội dung thực hiện | 1. Đường link bài viết về hoạt động  2. Bảng ngang tóm tắt hoạt động của các trường triển khai: tên trường, số lượng tình nguyện viên; địa bàn hoạt động; nội dung hoạt động;kết quả hoạt động, số điện thoại liên lạc của bí thư Đoàn trường | - Có hoạt động: 3 điểm  - Không có hoạt động: 0 điểm | TTNTH |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn có hoạt động tham gia xây dựng đời sống văn hóa mới tại các xã xây dựng nông thôn mới (lựa chọn 1 trong các nội dung như: văn minh việc cưới, tang; duy trì phát huy bản sắc văn hóa; duy trì các CLB sở thích, văn hoá, văn nghệ, thể thao; duy trì các điểm sinh hoạt cộng đồng…) | | 4 | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo kết quả (Có thể lồng ghép trong báo cáo năm). | 1. Văn bản triển khai thực hiện (ký, dấu đỏ)  2. Có đường link hoạt động và hình ảnh thực tế về hoạt động tham gia xây dựng đời sống văn hoá mới | - Có văn bản triển khai thực hiện: 1 điểm  - Đảm bảo đường link: 3 điểm | TNNT |
| 4. Huyện, thị, Thành Đoàn triển khai ít nhất 01 mô hình Hưởng ứng phong trào “Chống rác thải nhựa”: Chợ giảm túi nilon, đội thanh niên thu gom rác trên địa bàn nông thôn, thiết kế vật dựng tái chế… | | 2 | Có báo cáo kết quả có thể lòng ghép trong báo cáo năm | Có đường link, hình ảnh | - Có mô hình, đường link, hình ảnh: 2 điểm  - Không có mô hình : 0 điểm | TNNT |
| 5. 100% đoàn cơ sở đồng loạt tổ chức Ngày Chủ nhật xanh vào các ngày 1/3, 31/5, 30/8, 18/10. | | 4 | Bảng ngang các cơ sở Đoàn tổ chức: thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động; số lượng đoàn viên, thanh niên tham gia. | 3. - Có đường link, hình ảnh minh chứng đoàn cơ sở đồng loạt tổ chức Ngày Chủ nhật xanh vào các ngày 01/3,  - Link, hình ảnh tổ chức đồng loạt ngày 31/5.  - Link, hình ảnh tổ chức đồng loạt ngày 30/8.  - Link, hình ảnh tổ chức đồng loạt ngày 18/10. | - Tổ chức mỗi hoạt động được tính 1 điểm.  (Ban Thanh niên nông thôn sẽ thông báo chọn 03 đơn vị bất kỳ yêu cầu gửi minh chứng của tất cả các Đoàn cơ sở trực thuộc) | TNNT |
| 6. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức trồng mới cây xanh trên địa bàn nông thôn, đô thị, rừng đầu nguồn, rừng tái sinh, rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn... theo chỉ tiêu kế hoạch Tỉnh Đoàn đã phân bổ. | | 5 | 1. Hệ thống các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện.  2. Văn bản tổng hợp, đánh giá khái quát kết quả triển khai thực hiện từng điều kiện, nội dung cụ thể như sau:  - Số lượng cây xanh trồng được, trong đó ghi rõ số lượng các loại cây như: cây xanh đô thị, rừng đầu nguồn, rừng tái sinh, rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn...; xây dựng được tối thiểu 1km hàng cây thanh niên.  - Nội dung và kết quả hoạt động của mô hình công sở xanh tại đoàn cấp huyện, xã. | 1. Báo cáo kết quả (Có thể lồng ghép trong báo cáo năm).  2. Bảng tổng hợp số liệu cây xanh được trồng mới có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. | - Có bảng tổng hợp số liệu câu canh đảm bảo theo phân bổ của Tỉnh Đoàn có xác nhận của chính quyền cùng cấp: 2 điểm.  - Có đường link: 3 điểm. | TNNT |
| 7. Huyện, Thị, Thành Đoàn chỉ đạo 100% Đoàn phường, thị trấn có ít nhất 01 hoạt động tham gia xây dựng đô thị văn minh **(Riêng đối với HĐ Quảng Trạch có 01 hoạt động tham gia xây dựng nông thôn mới đối với xã đăng ký đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2020)** | | 4 | Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động tham gia xây dựng đô thị văn minh. | Hình ảnh, đường link bài viết chứng minh. | - Đạt 100%: 4 điểm  - Không đạt 100%: 0 điểm | TNNT |
| 8. Đoàn cấp huyện có ít nhất 02 công trình thanh niên cấp huyện. (Trong đó có 01 công trình thanh niên trong Tháng Thanh niên). | | 8 | 1. Báo cáo kết quả triển khai công trình thanh niên. | 1. Gửi báo cáo số lượng, danh mục công trình thanh niên về Tỉnh Đoàn theo đúng hướng dẫn  2. Có Quyết định công nhận công trình thanh niên cấp huyện có xác nhận của địa phương.  3. Có đường link hoặc hình ảnh. | - Có 02 CTTN và đảm bảo yêu cầu: có quyết định công nhận CTTN cấp huyện và đường link bài viết: 8 điểm.  - Có 01 CTTN và đảm bảo yêu cầu: có quyết định công nhận CTTN cấp huyện và đường link bài viết: 4 điểm.  - Không có công trình thanh niên: 0 điểm. | TNNT |
| 9. Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, thẩm định không để tồn đọng hồ sơ đề nghị tặng kỷ niệm chương TNXP đối với cựu TNXP và hồ sơ đề nghị hưởng chế độ, chính sách TNXP theo thẩm quyền. | | 3 | Báo cáo kết quả thực hiện | 1. Văn bản triển khai rà soát và thẩm định hồ sơ đề nghị tặng kỷ niệm chương. (Ban hành trong 6 tháng đầu năm 2020)  2. Báo cáo kết quả thực hiện có xác nhận của Hội Cựu TNXP cùng cấp | - Đảm bảo yêu cầu: 3 điểm.  - Có kế hoạch và báo cáo kết quả nhưng không có xác nhận của Hội cựu TNXP: 1 điểm.  - Ban hành văn bản chỉ đạo muộn (-1 điểm)  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm. | TCKT |
| 10. Cấp huyện triển khai các hoạt động trong Chiến dịch Thanh niên Tình nguyện hè | | **10** | 1. Liệt kê trong file word các văn bản đã ban hành (số, ngày, tháng, năm, trích yếu)  2. Kết quả thực hiện | 1. Kế hoạch Thanh niên tình nguyện hè 2020 (bản chụp hoặc scan có dấu đỏ); Bảng tổng hợp các hoạt động tình nguyện tập trung toàn huyện.  2. Báo cáo tổng kết thực hiện chiến dịch (bản chụp hoặc scan có dấu đỏ). Gửi đúng hạn  3. Mỗi huyện, thị, thành Đoàn gửi ít nhất 02 tin, bài, chuyên mục ảnh/tháng trên website tinhdoan.quangbinh.gov.vn.  4. Hình ảnh, đường link bài viết về hoạt động (hình ảnh, thể hiện rõ thời gian, địa điểm có phông chính hoạt động, thể hiện đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động) | - Đảm bảo yêu cầu trong báo cáo tự đánh giá 1,0 điểm  - Có Kế hoạch triển khai, báo cáo đợt, báo cáo tổng kết và bảng tổng hợp các hoạt động tập trung theo đúng thời hạn, nội dung yêu cầu trong kế hoạch chiến dịch thanh niên tình nguyện Hè của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn: 2,0 điểm, trường hợp nộp chậm hoặc không nộp văn bản: 0 điểm.  - Đảm bảo chất lượng và số lượng tin, bài trên website tinhdoan.quangbinh.gov.vn: 3 điểm (trừ 0,5 điểm/1 tin, bài bị thiếu)  Có đầy đủ hình ảnh minh chứng các hoạt động tập trung cấp huyện: 4 điểm (Từ 1-2 hoạt động: 1 điểm, từ 3-4 hoạt động: 2 điểm, từ 5 hoạt động trở lên 4 điểm) | ĐKTHTN |
| 11. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức được ít nhất 01 hoạt động cấp huyện trong Chiến dịch Tình nguyện mùa đông hoặc Xuân tình nguyện | | **4** | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp huyện.  2. Kết quả thực hiện (số lượng tình nguyện viên tham gia, địa bàn hoạt động, thời gian, nội dung, kết quả thực hiện) | 1. Kế hoạch triển khai *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*.  2. Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến dịch hoặc Chương trình nêu rõ số hoạt động, số lượng tình nguyện viên tham gia, kết quả hoạt động *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  3. Bảng ngang tóm tắt các hoạt động của Đoàn thanh niên cấp huyện đã triển khai *(gồm các cột thông tin: Đơn vị; số lượng tình nguyện viên; Địa bàn hoạt động; Thời gian; Kết quả hoạt động*)  4. Hình ảnh, đường link bài viết về hoạt động *(hình ảnh hoặc video thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động).* | - Đảm bảo yêu cầu trong BC tự đánh giá: 0,5 điểm  - Có Kế hoạch triển khai, Báo cáo tổng kết theo đúng thời hạn, nội dung yêu cầu trong kế hoạch; có Bảng ngang tóm tắt: 1,0 điểm.  - Có đầy đủ hình ảnh,, đường link: 2,5 điểm.  - Không đảm bảo đầy đủ 1 trong các yêu cầu: 0 điểm | ĐKTHTN |
| 12. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức được ít nhất 02 hoạt động, 01 mô hình, giải pháp tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông | | **4** | 1. Báo cáo về kết quả đạt được.  2. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp huyện. | 1. Đường link bài viết về hoạt động (hình ảnh, video thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động).  2. Scan báo cáo mô hình, giải pháp  3. Kế hoạch thực hiện Đế án Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tham gia đảm bảo TT ATGT giai đoạn 2018 - 2022 | - Có báo cáo tự đánh giá 0,5 điểm.  - Có đường link hoạt động 2 điểm  - Có Báo cáo scan có dấu đỏ 0,5 điểm.  - Có Scan Kế hoạch thực hiện Đề án: 1,0 điểm | ĐKTHTN |
| 13. Huyện, thị, thành Đoàn ít nhất 12 tin, bài tuyên truyền quảng bá về du lịch tỉnh và các hoạt động của thanh niên tham gia phát triển du lịch trên chuyên mục “Du lịch Quảng Bình”, Fanpage Tuổi trẻ Quảng Bình và Fanpage, Website của các huyện, thị, thành Đoàn. | | **4** | Đánh giá kết quả thực hiện. | 1.Link tin, bài trên chuyên mục “Du lịch Quảng Bình”, Fanpage Tuổi trẻ Quảng Bình và Fanpage, Website của các huyện, thị, thành Đoàn.  2. Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát huy vai trò của tuổi trẻ tham gia phát triển du lịch tỉnh giai đoạn 2018 - 2022 | - Đảm bảo số lượng từ 12 tin, bài trở lên được 3,0 điểm, trừ 0,25 điểm/thiếu 01 tin bài  - Có Scan Kế hoạch thực hiện Chương trình của cấp tỉnh: 1,0 điểm | ĐKTHTN |
| 14. Huyện, thị, thành Đoàn đảm bảo đủ chỉ tiêu của Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh giao | | **3** | Báo cáo kết quả thực hiện (số đợt tổ chức hiến máu tình nguyện, số ĐVTN tham gia, số đơn vị máu thu được) | Đường link minh chứng và Hình ảnh có phông chính hoạt động thể hiện rõ ngày tháng, nội dung hoạt động. | - Đảm bảo yêu cầu trong BC tự đánh giá: 1,5 điểm  - Hình ảnh và đường link minh chứng: 1,5 điểm | ĐKTHTN |
| 1. **Phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo” (31 điểm)** | 1. Huyện, thị, Thành Đoàn có ít nhất 01 công trình hoặc sản phẩm sáng tạo gửi Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn xét tham gia Giải thưởng “Tuổi trẻ sáng tạo” lần thứ XIII năm 2020. | | 2 | Báo cáo kết quả triển khai. | Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn sẽ căn cứ hồ sơ các đơn vị gửi xét tham gia Liên hoan “Tuổi trẻ sáng tạo” toàn quốc năm 2020. | - Có công trình hoặc sản phẩm: 2 điểm.  Không có: 0 điểm. | TNNT |
| 2. 100% Đoàn cấp cơ sở có hộp thư sáng kiến, ý tưởng sáng tạo | | 2 | Có kế hoạch và Báo cáo kết quả triển khai. | - Có đường link bài viết | - Đạt 100%: 2 điểm  - Đạt từ 50 đến dưới 100%: 1 điểm  - Dưới 50%: 0 điểm | TNNT |
| 3. Cập nhật sáng kiến, ý tưởng sáng tạo vào Ngân hàng ý tưởng sáng tạo thanh niên Việt Nam theo phân bổ chỉ tiêu của Tỉnh Đoàn. (Trong đó tập trung cập nhật đăng tải các ý tưởng sáng tạo theo 2 đợt: đợt 1 trong Tháng Thanh niên; đợt 2 trong dịp Hè Tình nguyện.) | | 7 | Không yêu cầu |  | - Đạt 100%: 7 điểm.  - Từ 60 đến dưới 100%: 4 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TNNT |
| 4. Huyện, thị, thành Đoàn hỗ trợ ít nhất 01 ý tưởng, sáng kiến được hiện thực hóa. | | 4 | Báo cáo các bước thực hiện, kết quả thực hiện. | Tên ý tưởng sáng kiến được hỗ trợ, số điện thoại của tác giả ý tưởng. | - Có hoạt động hỗ trợ: 4 điểm.  - Không có hoạt động hỗ trợ: 0 điểm. | TNNT |
| 5. Huyện, thị, thành Đoàn chỉ đạo đồng loạt tổ chức 04 đợt hoạt động “Ngày thứ bảy tình nguyện giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân” theo kế hoạch của BTV Tỉnh Đoàn | | 4 | báo cáo kết quả triển khai hoặc chỉ đạo các đơn vị đồng loạt tổ chức 04 đợt hoạt động “Ngày thứ bảy tình nguyện giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân” theo Hướng dẫn của Tỉnh Đoàn | Hình ảnh, đường link bài viết về hoạt động (hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động). | - Môi hoạt động được tính 01 điểm. | TNNT |
| 6. Huyện, thị, thành Đoàn có giải pháp tuyên truyền, vận động thanh niên tham gia xây dựng Hệ tri thức Việt số hóa. | | 4 | Nêu các văn bản chỉ đạo;  Nêu kết quả của hoạt động. | Không yêu cầu minh chứng. Ban Thanh thiếu nhi trường học tự theo dõi và chấm điểm. | Tổ chức được và đảm bảo tiến độ: 4 điểm.  Không đảm bảo tiến độ: 2 điểm.  Không tổ chức: 0 điểm. | TTNTH |
| 7. Huyện, thị, thành Đoàn tham gia Hội thi Tin học trẻ (khối Học sinh, khối Cán bộ công chức trẻ) cấp tỉnh năm 2020 | | 5 | Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai thực hiện | Không yêu cầu minh chứng. Ban Thanh thiếu nhi trường học tự theo dõi và chấm điểm. | - Tham gia đầy đủ thành phần: 5 điểm  - Tham gia từ 60% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Tham gia dưới 60%: 0 điểm | TTNTH |
| 8. Huyện, thị, thành Đoàn có ít nhất 01 đề tài, công trình, sáng kiến tham gia cuộc thi “Tri thức trẻ vì giáo dục năm 2020”. | | 3 | Báo cáo danh sách đề tài, công trình, sáng kiến tham gia dự thi, đơn vị thực hiện | Không cần minh chứng (Ban Thanh thiếu nhi trường học tự theo dõi và chấm điểm) | - Đủ số lượng theo chỉ tiêu: 3 điểm.  - Không đủ số lượng theo chỉ tiêu: 0 điểm. | TTNTH |
| 1. **Phong trào “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” (20 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức Lễ tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ. | | 2 | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2 Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Có đường link hoặc hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức. | - Đảm bảo yêu cầu: 2 điểm.  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoạt động, gặp mặt đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. | | 2 | Có đường link hoặc hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức. | - Đảm bảo yêu cầu: 2 điểm.  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên trong thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự. | | 2 | Có đường link hoặc hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức. | - Đảm bảo yêu cầu: 2 điểm.  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm. | TG |
| 4. 100% đoàn xã, phường, thị trấn duy trì hiệu quả hoặc xây dựng ít nhất 01 mô hình “Tuyến đường thanh niên tự quản về an ninh trật tự”. | | 3 | Hình ảnh hoặc đường link minh chứng thể hiện rõ thời gian, địa điểm xây dựng hoặc duy trì | - Đạt 100%: 3 điểm  - Từ 60 đến dưới 100%: 1 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm.  (Ban Đoàn kết tập hợp thanh niên sẽ thông báo chọn 03 đơn vị bất kỳ) | ĐKTHTN |
| 5. Huyện, thị, thành đoàn triển khai mô hình “khu dân cư không có thanh thiếu nhi mắc tệ nạn xã hội”. | | 4 | Hình ảnh hoặc link minh chứng thể hiện rõ hoạt động, mô hình trong việc triển khai. | - Mô hình triển khai hiệu quả, đảm bảo minh chứng: 4 điểm (Hình ảnh hoặc đường link: 2 điểm)  - Đảm bảo minh chứng nhưng mô hình hoạt động chưa có hiệu quả: 2 điểm | ĐKTHTN |
| 6. Huyện, thị, thành đoàn triển khai được ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh thiếu niên về tác hại của ma túy, các kỹ năng phòng, chống ma túy. | | 3 | Hình ảnh hoặc link minh chứng thể hiện rõ hoạt động triển khai. | - Đảm bảo yêu cầu: 3 điểm.  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 7. Huyện, thị, thành đoàn tổ chức được ít nhất 01 hoạt động giao lưu, kết nghĩa với đơn vị lực lượng vũ trang nơi biên giới, biển đảo. | | 4 | Có đường link đăng tin hoạt động hoặc hình ảnh thể hiện được: nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm tổ chức hoạt động. | - Tổ chức hoạt động: 4 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TG |
| **Tiêu chí 3: Các chương trình đồng hành với thanh niên** **(67 điểm)** | | | | | | | |
| 1. **Đồng hành với thanh niên trong học tập (17 điểm)** | 1. 100% Đoàn trường THPT trên địa bàn triển khai phong trào “Học sinh 3 tốt” và tổ chức tuyên dương “Học sinh 3 tốt” | | 5 | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản của cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn triển khai phong trào đến các Đoàn trường THPT.  2. Kết quả thực hiện (số sản phẩm truyền thông triển khai phong trào, số trường THPT triển khai và tổ chức tuyên dương/tổng số trường THPT trên địa bàn). | 1. Bản scan văn bản triển khai của cấp huyện (có chữ ký, dấu đỏ, nêu rõ tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu), quyết định tuyên dương “Học sinh 3 tốt” cấp trường (có chữ ký, đóng dấu)  2. Hình ảnh (có market rõ nội dung tuyên dương Học sinh 3 tốt) hoặc đường link tin, bài viết hoạt động.  3. Hình ảnh hoặc link minh chứng sản phẩm truyền thông của cấp huyện | - Đạt 100%: 5 điểm  - Từ 60 đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TTNTH |
| 2. Duy trì, kêu gọi và phát huy hiệu quả các quỹ khuyến học, khuyến tài, các học bổng, giải thưởng, hỗ trợ thanh niên học tập, nghiên cứu khoa học trên địa bàn | | 5 | Báo cáo kết quả thực hiện các quỹ, các giải thưởng tại đơn vị | Đường link hình ảnh hoặc tin, bài viết minh chứng. | - Có hoạt động: 5 điểm.  - Không có hoạt động: 0 điểm. | TTNTH |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức được ít nhất 01 mô hình không gian khoa học, công nghệ trong trường THPT  (bổ sung thêm) | | 5 | Báo cáo kết quả thực hiện | Đường link minh chứng | - Có hoạt động: 5 điểm  - Không có hoạt động: 0 điểm. | TTNTH |
| 4. Huyện, thị, thành Đoàn có hoạt động nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên, công chức, viên chức trẻ | | 2 | Báo cáo kết quả thực hiện | Đường link tin bài | - Có hoạt động: 2 điểm  - Không có hoạt động: 0 điểm | TNNT |
| 1. **Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp (30 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức ít nhất 01 cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp” hoặc 01 “Diễn đàn thanh niên Khởi nghiệp” hoặc 01 hoạt động tập huấn, trang bị kiến thức khởi nghiệp cho thanh niên. | | 7 | 1. Đánh giá khái quát kết quả hoạt động.  2. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo triển khai. | Đường link tin bài. | - Có hoạt động: 7 điểm.  - Không có hoạt động: 0 điểm. | TNNT |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn trực tiếp giới thiệu việc làm cho thanh niên theo Kế hoạch phân bổ của Tỉnh Đoàn.  (Mỗi đơn vị giới thiệu 10 ĐVTN xuất khẩu lao động qua kênh của Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên Quảng Bình) | | 10 | Báo cáo các hoạt động giới thiệu việc làm cho thanh niên đã triển khai trong toàn tỉnh năm 2020; số lượng thanh niên được giới thiệu việc làm  thông tin về thời gian tổ chức đối với các hoạt động cụ thể, như: Ngày hội việc làm, sàn giao dịch việc làm, Ngày hội tuyển dụng. | Hình ảnh minh chứng đối với các hoạt động cụ thể, như: Ngày hội việc làm, sàn giao dịch việc làm, Ngày hội tuyển dụng được tổ chức trong năm. | Giới thiệu 1 ĐVTN tham gia tư vấn xuất khẩu lao động qua kênh của Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên Quảng Bình được 01 điểm. | TNNT |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức 01 hoạt động tập huấn kiến thức khởi nghiệp sáng tạo cho các thành viên trong CLB thanh niên khởi nghiệp cấp huyện | | 3 | Báo cáo kết quả hoạt động | Có đường link minh chứng | - Có tổ chức hoạt động: 3 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm | TNNT |
| 4. Huyện, thị, thành Đoàn có sản phẩm tham gia cuộc thi “Dự án sáng tạo khởi nghiệp thanh niên nông thôn” | | 5 | 1. Đánh giá khái quát kết quả hoạt động. | Tỉnh Đoàn tự chấm điểm, không cần gửi minh chứng. | - Có hồ sơ tham gia cuộc thi “Dự án sáng tạo khởi nghiệp thanh niên nông thôn”: 5 điểm.  - Không có: 0 điểm | TNNT |
| 5. Huyện, thị, thành Đoàn có mô hình mới hoặc duy trì hiệu quả mô hình phát triển kinh tế tập thể trong thanh niên (tổ hợp tác thanh niên, hợp tác xã thanh niên, câu lạc bộ trang trại trẻ…). | | 5 | Báo cáo mô hình nêu rõ tên mô hình, phương thức hoạt động | 1. Báo cáo mô tả các mô hình phát triển kinh tế tập thể trong thanh niên có xác nhận của chính quyền địa phương.  2. Có đường link bài viết và hình ảnh thực tế về các mô hình. | - Có mô hình, đảm bảo yêu cầu: 5 điểm  - Không có: 0 điểm | TNNT |
| 1. **Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần (20 điểm)** | 1. 100% Đoàn trường THPT, TT GD-DN tổ chức hoạt động trang bị kỹ năng thực hành xã hội cho học sinh. | | 5 | 1. Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động.  2. Nêu số lượng trường THPT, TTGD-DN triển khai/ tổng số trường THPT, TTGD-DN.  3. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu. | 1. Bảng ngang thông tin hoạt động của các trường (gồm các cột thông tin: tên trường, tên hoạt động, thời gian, địa điểm tổ chức, số học sinh tham gia, nội dung hoạt động.)  2. Đường link minh chứng về hoạt động của từng trường THPT, TTGDDN | Đảm bảo minh chứng và:  - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 60% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TTNTH |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn xây dựng giải pháp, mô hình hỗ trợ thanh niên yếu thế tại các xã, phường, thị trấn theo số lượng phân bổ của Tỉnh Đoàn (Hướng dẫn số 18-HD/TĐTN-VP ngày 16/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Hướng dẫn thực hiện và phân bổ chỉ tiêu trọng tâm công tác Đoàn và phong trào TTN nhiệm kỳ 2017-2022). Chỉ tiêu được giao năm 2020 thay đổi tại CV số 941/TĐTN/ĐKTHTN ngày 18/02/2020 | | **7** | 1. Đánh giá khái quát kết quả đạt được.  2. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) văn bản đã ban hành. | 1. Mỗi giải pháp, mô hình có bản thuyết minh (bản chụp hoặc bản scan dấu đỏ) trình bày mô hình, giải pháp triển khai thực hiện, kết quả đạt được (nêu rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của thanh niên yếu thế được hỗ trợ).  2. Đường link, hình ảnh về các giải pháp, mô hình. | - Đạt 100%: 7,0 điểm  - Từ 70% đến dưới 100%: 3,0 điểm  - Dưới 70%: 0 điểm  - Mô hình, giải pháp được chấp nhận và tính điểm khi có đầy đủ bản thuyết minh mô hình, hình ảnh và đường link minh chứng. (BTV Tỉnh Đoàn sẽ liên hệ và đi khảo sát để đánh giá tính thực tế của mô hình, giải pháp). | ĐKTHTN |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho đoàn viên thanh niên | | 4 | 1. Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai các hoạt động hỗ trợ thanh niên trong các đối tượng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần 2. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu. | Đường link minh chứng | - Có hoạt động, đảm bảo yêu cầu minh chứng: 4 điểm  - Không đảm bảo yêu cầu minh chứng: 0 điểm | TG |
| 4. Huyện, Thị, thành Đoàn tổ chức hoạt động hỗ trợ thanh niên rèn luyện sức khỏe. | | 4 | 1. Nêu báo cáo, đánh giá về kết quả triển khai các hoạt động hỗ trợ đoàn viên thanh niên trong các đối tượng rèn luyện thể lực.  2. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu. | Đường link hoặc hình ảnh. | - Đạt 100%: 4 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| **Tiêu chí 4: Công tác phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh,**  **chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng (39 điểm)** | | |  |  |  |  |  |
| 1. **Công tác phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh (22 điểm)** | 1. Kết quả công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2019 - 2020. | | 7 |  | Ban Thanh Thiếu nhi trường học sẽ căn cứ vào kết quả xếp loại của Hội đồng Đội các huyện, thị, thành phố để đánh giá. | - Đạt danh hiệu Cờ thi đua: 7 điểm.  - Đạt danh hiệu đơn vị xuất sắc: 5 điểm.  - Đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến: 3 điểm.  - Không xếp loại danh hiệu thi đua: 0 điểm. | TTNTH |
| 2. Chỉ đạo 100% các Liên đội tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ cấp Liên đội và tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ cấp huyện | | 6 | Báo cáo kết quả chỉ đạo triển khai Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ cấp Liên đội (số Liên đội tổ chức Đại hội/ tổng số Liên đội tại đơn vị); kết quả tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ cấp huyện | - Đường link tin bài đưa tin hoạt động Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ cấp huyện;  Ban TTNTH Tỉnh Đoàn chọn 05 Liên đội bất kỳ/ huyện yêu cầu gửi minh chứng hình ảnh tổ chức Đại hội cấp Liên đội | - Đảm bảo yêu cầu đề ra: 6 điểm.  - Không tổ chức Đại hội cấp huyện: trừ 3 điểm  - Không cung cấp được đầy đủ minh chứng hoạt động của các Liên đội theo DS cấp tỉnh yêu cầu: trừ 01 điểm/Liên đội không cung cấp được minh chứng. | TTNTH |
| 3. Huyện, thị, thành đoàn chỉ đạo 01 Liên đội Tiểu học, 01 Liên đội THCS triển khai mô hình điểm tổ chức sinh hoạt liên đội dưới cờ chuyên đề “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng”. | | 4 | - Báo cáo đánh giá kết quả (công tác chỉ đạo, kết quả đạt được, cách làm hay, bài học).  - Mỗi liên đội thực hiện điểm phải tổ chức thường xuyên trong mỗi kỳ được ít nhất 3 hoạt động sinh hoạt chuyên đề (đối với liên đội tiểu học) và 3 hoạt động sinh hoạt (đối với liên đội THCS). | 1. Danh sách các liên đội Tiểu học và THCS tổ chức sinh hoạt điểm kèm theo họ tên và điện thoại của giáo viên làm TPT Đội, thời gian tổ chức.  2. Link minh chứng hoạt động của các liên đội tổ chức điểm. | - Đảm bảo minh chứng hoạt động của 02 Liên đội: 4 điểm  - Chỉ chỉ đạo 01 liên đội Tiểu học hoặc 01 Liên đội THCS triển khai mô hình điểm đảm bảo yêu cầu minh chứng: 2 điểm  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm | TTNTH |
| 4. Huyện, thị, thành đoàn tổ chức ít nhất 01 lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đội cho đội ngũ cán bộ chỉ huy Đội và phụ trách Sao nhi đồng | | 5 | Báo cáo kết quả tổ chức (thời gian, địa điểm, nội dung, số lượng Chỉ huy Đội, phụ trách Sao nhi đồng tham gia). | Link tin bài phản ánh hoạt động | - Có tổ chức hoạt động, đảm bảo minh chứng: 5 điểm  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm. | TTNTH |
| 1. **Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng (17 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành đoàn chức ít nhất 01 hoạt động phòng, chống đuối nước, tai nạn, thương tích, xâm hại trẻ em. | | 3 | Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động (tên, thời gian, địa điểm, quy mô hoạt động). | Link tin bài phản ánh hoạt động | - Có tổ chức hoạt động, đảm bảo yêu cầu minh chứng: 3 điểm  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm. | TTNTH |
| 2. Hoàn thành chỉ tiêu hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn theo phân bổ năm 2020 của BTV Tỉnh Đoàn | | 3 | 1. Báo cáo kết quả số lượng, giá trị, các hình thức, phương thức hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Đánh giá hiệu quả, cách làm.  2. Số lượng các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ và tổng kinh phí hỗ trợ. | Link minh chứng hoạt động của ít nhất 03 hoạt động tiêu biểu. | - Hoàn thành chỉ tiêu đảm bảo theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn: 3 điểm  - Không hoàn thành: 0 điểm. | TTNTH |
| 3. 100% Đoàn xã, phường, thị trấn tổ chức ít nhất 02 hoạt động sinh hoạt hè cho thiếu nhi trên địa bàn dân cư | | 3 | Báo cáo kết quả bàn giao thiếu nhi từ nhà trường về địa phương; tổ chức sinh hoạt hè cho thiếu nhi trên địa bàn dân cư và bàn giao thiếu nhi trở lại nhà trường sau hè; Tổng số thiếu nhi tham gia sinh hoạt hè *gửi về Ban Thanh thiếu nhi trường học Tỉnh Đoàn trước ngày* ***10/8/2020*** | - Bản scan ít nhất 05 biên bản và danh sách bàn giao thiếu nhi về sinh hoạt hè;  - Ban TTNTH Tỉnh Đoàn chọn 03 Đoàn xã, phường, thị trấn bất kỳ/ huyện yêu cầu gửi minh chứng (mỗi đoàn cấp xã được chọn phải minh chứng được 02 hoạt động sinh hoạt hè của thiếu nhi trên địa bàn) | - Đạt yêu cầu: 3 điểm;  - Không đạt yêu cầu: 0 điểm | TTNTH |
| 4. Hoàn thành chỉ tiêu xây dựng mới điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi tại xã, phường, thị trấn theo phân bổ năm 2020 của Tỉnh Đoàn | | 4 | - Báo cáo kết quả số lượng, giá trị các điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi (nêu rõ địa điểm, thời gian tiến hành, cách làm mới, đánh giá hiệu quả, việc khai thác, sử dụng). | 1. Danh sách sân chơi được xây dựng mới (địa chỉ cụ thể, số điện thoại đại diện Đoàn cấp xã quản lý sân chơi).  2. Hình ảnh minh chứng hoạt động trao tặng sân chơi hoặc link tin, bài phản ánh hoạt động trao tặng sân chơi. | Tiêu chuẩn, cách thức triển khai đảm bảo theo hướng dẫn  - Đạt 100% chỉ tiêu đề ra: 4 điểm.  - Đạt từ 80% đến dưới 100% chỉ tiêu đề ra: 2 điểm.  - Đạt từ 60% đến dưới 80% chỉ tiêu đề ra: 1 điểm.  - Dưới 60% chỉ tiêu đề ra: 0 điểm. | TTNTH |
| 5. Huyện, thị, thành Đoàn định kỳ gửi báo cáo tình hình trẻ em, ý kiến, nguyện vọng của trẻ em tại địa phương hằng quý và cuối năm, có báo cáo về Tỉnh Đoàn khi có vụ việc xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em tại địa phương. | | 4 | Báo cáo công tác theo dõi, nắm bắt tình hình trẻ em | 1. Báo cáo tình hình trẻ em, tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của trẻ em theo các quý, trước ngày 20 tháng cuối cùng của Quý I, II, III. Báo cáo năm gửi trước ngày 20/11.  2. Báo cáo các vụ việc xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em gửi về BTV Tỉnh Đoàn qua Ban TTNTH khi phát hiện vụ việc.  3. Cuối năm, BTV Tỉnh Đoàn tự chấm trên cơ sở theo dõi thông tin từ huyện, thị, thành đoàn và báo chí. | - Đủ báo cáo theo yêu cầu: 4 điểm.  - Thiếu các báo cáo: trừ 01 điểm/ báo cáo thiếu.  - Huyện, thị, thành đoàn có vụ việc xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em xảy ra trên địa bàn mà báo cáo không kịp thời (sau 3 ngày xảy ra vụ việc, hoặc để Tỉnh Đoàn nhắc nhở): 0 điểm. | TTNTH |
| **Tiêu chí 5: Công tác quốc tế thanh niên 10 điểm** | | | | | | | |
| **14. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Hội nhập quốc tế (3điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức ít nhất 1 hoạt động tập huấn nâng cao kiến thức về các nội dung hội nhập quốc tế của Việt Nam, đặc biệt các kiến thức liên quan đến ASEAN. | 3 | | 1. Kế hoạch tổ chức hoạt động.  2. Đánh giá kết quả hoạt động. | 1. Kế hoạch tổ chức hoạt động (ký, dấu đỏ)  2. Hình ảnh hoạt động.  3. Đường link về đăng tin hoạt động trên các phương tiện truyền thông. | - Tổ chức đúng yêu cầu: 3 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | TCKT |
| **15. Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực tiếng Anh cho thanh niên (7 điểm)** | 2. Huyện, thị, Thành Đoàn tổ chức ít nhất 01 hoạt động nâng cao năng lực tiếng Anh cho cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên như:  - Liên hoan các Câu lạc bộ tiếng Anh,  - Diễn đàn về phương pháp học tập tiếng Anh,  - Cuộc thi hát tiếng Anh,  - Trại hè tiếng Anh. | 4 | | 1. Kế hoạch, quyết định tổ chức hoạt động.  2. Đánh giá kết quả hoạt động. | 1. Hình ảnh hoạt động.  2. Đường link về đăng tin hoạt động trên các phương tiện truyền thông. | - Tổ chức đúng yêu cầu: 4 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | TCKT |
| 3. Huyện, thị, Thành Đoàn hưởng ứng có hiệu quả các hoạt động nâng cao năng lực tiếng Anh cho cán bộ, Đoàn viên thanh niên do Tỉnh Đoàn và Trung ương Đoàn triển khai | 3 | | BTV Tỉnh Đoàn tự theo dõi và chấm điểm |  | - Tùy theo mức độ thực hiện tốt, có sức lan tỏa và đạt kết quả cao: 3 điểm  - Không hưởng ứng: 0 điểm. | TCKT |
| **Tiêu chí 6: Công tác xây dựng tổ chức Đoàn,**  **mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên;**  **Đoàn tham gia xây dựng Đảng (107 điểm)** | |  | |  |  |  |  |
| **16. Công tác cán bộ Đoàn (16 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Tỉnh Đoàn tổ chức đảm bảo đối tượng, số lượng, chất lượng theo yêu cầu của Tỉnh Đoàn | 4 | | Báo cáo ngắn gọn kết quả chọn cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng do Tỉnh Đoàn tổ chức. | Tỉnh Đoàn tự theo dõi và chấm điểm | - Đảm bảo đúng số lượng, đối tượng, chất lượng: 4 điểm  - Không đảm bảo, trừ theo tiêu chí: Không đủ số lượng – 2; không đúng đối tượng: -1,0; Tham gia học tập không nghiêm túc, kết quả không đảm bảo: -1,0. | TCKT |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức hội thi Bí thư Chi Đoàn giỏi theo Kế hoạch của Tỉnh Đoàn  (Yêu cầu trong quá trình tổ chức, các huyện mời các Ban phụ trách tham dự và chỉ đạo) | 5 | | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu kế hoạch triển khai hoạt động; nêu tóm tắt kết quả triển khai hoạt động. | 1. Link bài viết hoặc hình ảnh minh chứng về hoạt động. | - Có tổ chức đảm bảo các yêu cầu: 5 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm.  Các Ban, VP được mời tham dự hoạt động phối hợp với Ban TCKT chấm điểm | TCKT |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn chọn cử cá nhân và tập thể giới thiệu Tỉnh Đoàn xét tuyên dương Chi đoàn mạnh, Bí thư chi đoàn giỏi. | 4 | | Tỉnh Đoàn tự theo dõi và chấm điểm |  | - Hồ sơ đề nghị đảm bảo đúng đối tượng, số lượng phân bổ và gửi đúng thời gian Tỉnh Đoàn yêu cầu: 4 điểm  - Hồ sơ không đảm bảo yêu cầu (Trừ theo tiêu chí: Hồ sơ không đảm bảo số lượng: -1,5; không đúng đối tượng, tiêu chuẩn: -1,5; gửi không đúng thời gian: -1)  - Không có hồ sơ: 0 điểm | TCKT |
| 4. Đoàn cấp huyện có mô hình, giải pháp nâng cao chất lượng Bí thư Chi đoàn trên địa bàn dân cư | 3 | | Báo cáo đánh giá nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu văn bản triển khai | Đường link hoặc hình ảnh | * Đảm bảo yêu cầu minh chứng: 3 điểm * Không đảm bảo: 0 điểm | TCKT |
| **17. Công tác đoàn viên (23 điểm)** | 1. Hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đoàn viên mới do Tỉnh Đoàn giao. | 5 | | Báo cáo kết quả phát triển đoàn viên mới năm 2020. Số lượng đoàn viên kết nạp/chỉ tiêu được phân bổ. | Báo cáo kết quả phát triển đoàn viên mới năm 2020. Số lượng đoàn viên kết nạp/chỉ tiêu được phân bổ. | - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 70 dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | TCKT |
| 2. 100% đoàn viên kết nạp mới được cấp Thẻ đoàn viên, Sổ đoàn viên. | 5 | | Báo cáo tự đánh giá nêu số đoàn viên có Sổ đoàn viên, Thẻ đoàn viên/tổng số đoàn viên kết nạp mới. | Tỉnh Đoàn sẽ đối chiếu số lượng Thẻ đoàn viên phát hành cho các đơn vị hằng năm qua Ban Tổ chức – Kiểm tra Tỉnh Đoàn. | - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 70 dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | TCKT |
| 3. 100% Đoàn viên tham gia thực hiện chương trình Rèn luyện đoàn viên. | 5 | | Kết quả triển khai thực hiện. Tỷ lệ % số đoàn viên tham gia/ tổng số đoàn viên của đơn vị | - Báo cáo kết quả cụ thể triển khai nội dung đoàn viên thực hiện chương trình Rèn luyện đoàn viên.  - 100% Đoàn cấp cơ sở trực thuộc huyện, thị, thành Đoàn có bản xác nhận tỷ lệ % số đoàn viên tham gia/tổng số đoàn viên của đơn vị (ký, đóng dấu) | - Huyện Đoàn có báo cáo: 1 điểm  - Có bản xác nhận của cấp cơ sở đúng quy định và đạt 100%: 4 điểm.  - Có bản xác nhận của cấp cơ sở đúng quy định và đạt từ 80 dưới 100%: 2 điểm.  - Không đảm bảo minh chứng: 0 điểm  **(Tỉnh Đoàn sẽ có biện pháp kiểm tra ngẫu nhiên)** | TCKT |
| 4. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức được “Ngày đoàn viên” nhân dịp 89 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.  **Yêu cầu tổ chức hoạt động đúng theo Hướng dẫn của Tỉnh Đoàn (về đối tượng, hình thức, cách thức tổ chức, thời gian...)** | 4 | | Kết quả triển khai thực hiện | 1. Kế hoạch tổ chức ngày Đoàn viên  2. Báo cáo kết quả **theo mẫu đã ban hành** gửi đúng hạn về Tỉnh Đoàn.  3. Link bài viết và hình ảnh minh họa | - Có kế hoạch: 1 điểm  - Báo cáo đúng theo mẫu và thời hạn: 1 điểm  - Đủ link, ảnh : 2 điểm. | TCKT |
| 5. Huyện, thị, thành Đoàn chỉ đạo đánh giá, xếp loại chất lượng đoàn viên đúng tiến độ theo Hướng dẫn số 39-HD/TĐTN-TCKT ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn | 4 | | Báo cáo kết quả nêu rõ số cơ sở Đoàn tiến hành đánh giá; số lượng đoàn viên, tổ chức Đoàn được xếp loại hàng năm. | Gửi kết quả đánh giá, xếp loại về Tỉnh Đoàn đảm bảo thời gian quy định (trước ngày 15/11). | - Thực hiện đúng tiến độ: 4 điểm.   * Có thực hiện nhưng không đúng tiến độ: 2 điểm. * Không thực hiện: 0 điểm. | TCKT |
| **18. Công tác tổ chức cơ sở Đoàn (28 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn có hình thức chuyển tải tài liệu sinh hoạt chi đoàn hàng tháng (Do Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn biên soạn) đến các cơ sở Đoàn và Đoàn viên thanh niên | 3 | | Báo cáo tự đánh giá nêu được khái quát cách thức chuyển tải và hiệu quả thực hiện | - Hình ảnh chụp màn hình hoặc link bài viết thể hiện việc chuyển tải tài liệu đến các cơ sở Đoàn | - Chuyển tải đầy đủ: 3 điểm  - Chuyển tải chưa đầy đủ: 1 điểm  - Không thực hiện: 0 điểm | TG |
| 2. 100% Đoàn cơ sở được công nhận “Đoàn cơ sở 3 chủ động”. | 4 | | Báo cáo tự đánh giá nêu được cách thức triển khai, chỉ đạo cấp cơ sở xây dựng tổ chức Đoàn cơ sở “3 chủ động”.  Nêu tên, số, ngày văn bản chỉ đạo đã ban hành | 1. Văn bản triển khai xây dựng mô hình Đoàn cơ sở 3 chủ động của huyện, thị, thành Đoàn  2. Danh sách Đoàn cơ sở được công nhận là Đoàn cơ sở “3 chủ động”/tổng số Đoàn cơ sở của từng huyện. | - Đạt 100%: 4 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Từ 60 dưới 70%: 1 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TCKT |
| 3. Cấp huyện triển khai thực hiện cuộc vận động “Xây dựng chi đoàn mạnh”. | 3 | | Báo cáo tự đánh giá nêu được cách thức triển khai, chỉ đạo cấp cơ sở thực hiện CVĐ “Xây dựng Chi đoàn mạnh” | 1. Văn bản triển khai thực hiện cuộc vận động “Xây dựng chi đoàn mạnh” của Đoàn cấp huyện.  2. Link bài viết về việc triển khai thực hiện cuộc vận động “Xây dựng chi đoàn mạnh” | - Có báo cáo kết quả thực hiện: 3 điểm.  - Không có báo cáo kết quả: 0 điểm. | TCKT |
| 4. Huyện, thị, thành Đoàn chỉ đạo và thực hiện việc rà soát, sắp xếp, củng cố lại tổ chức Đoàn địa bàn dân cư như: giải thể các chi đoàn không còn đảm bảo về số lượng đoàn viên, thành lập các chi đoàn liên tổ dân phố, liên khu dân cư, chi đoàn theo ngành nghề… | 3 | | Nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu văn bản về giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động Đoàn trên địa bàn dân cư. | 1. Văn bản triển khai  2. Báo cáo nêu rõ kết quả, số lượng các chi đoàn giải thể và kết quả sắp xếp, thành lập mới các chi đoàn liên tổ dân phố, liên khu dân cư, chi đoàn theo ngành nghề,...  3. Link bài viết về mô hình, giải pháp. | - Đảm bảo yêu cầu trong đánh giá kết quả thực hiện: 0,5 điểm.  - Có văn bản triển khai thực hiện: 0,5 điểm  - Có báo cáo kết quả: 1,0 điểm  - Có link: 1 | TCKT |
| 5. Huyện, thị, thành Đoàn có thực hiện phân tích chất lượng tổ chức Đoàn cuối năm. | 3 | | Nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu văn bản chỉ đạo. | Báo cáo kết quả. | - Có thực hiện, đảm bảo tiến độ: 3 điểm.  - Không thực hiện, không đúng tiến độ: 0 điểm. | TCKT |
| 6. Huyện Đoàn tổ chức vận động thành lập ít nhất 01 tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước.  Riêng Thành Đoàn Đồng Hới, Thị Đoàn Ba Đồn tổ chức vận động thành lập ít nhất 02 tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước | 6 | |  | 1. Báo cáo số lượng đoàn viên, hội viên của từng đơn vị được thành lập mới;  2. quyết định thành lập của từng tổ chức Đoàn, Hội trong năm 2020 (bản scan hoặc photo). | - Hoàn thành chỉ tiêu: 6 điểm  - Không hoàn thành chỉ tiêu: 0 điểm.  - Riêng Thành Đoàn Đồng Hới, Thị Đoàn Ba Đồn được 3,0 điểm/ mỗi đơn vị được thành lập mới | TCKT |
| 7. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức thực hiện rà soát, báo cáo số liệu định kỳ 2 lần/năm về công tác tổ chức xây dựng đoàn (8 biểu số liệu).  Thực hiện đầy đủ các báo cáo chuyên đề về công tác tổ chức xây dựng Đoàn | 6 | |  | 1. Thực hiện chính xác, đầy đủ, đảm bảo tiến độ 8 biểu mẫu báo cáo số liệu về tổ chức và xây dựng Đoàn.  2. Thực hiện đầy đủ, đảm bảo tiến độ các báo cáo chuyên đề về công tác tổ chức xây dựng Đoàn theo yêu cầu của Tỉnh Đoàn.  (Tỉnh Đoàn sẽ theo dõi và tự chấm điểm) | - Cập nhật đầy đủ biểu số liệu đảm bảo chính xác và đúng tiến độ: 4 điểm.  - Có đầy đủ các báo cáo chuyên đề về công tác tổ chức xây dựng Đoàn, đảm bảo tiến độ: 2 điểm.  - Số liệu không chính xác, gửi muộn: 0 điểm. | TCKT |
| **19. Công tác kiểm tra, giám sát (11 điểm)** | 1. Ban Thường vụ huyện, thị, thành đoàn tổ chức được 02 đợt kiểm tra định kỳ (6 tháng đầu năm, cuối năm) | 4 | | - Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo thực hiện.  - Thông báo hoặc kết luận kết quả đi kiểm tra | 1. Các đường link, bản tin, bài báo đưa tin hoặc hình ảnh về hoạt động kiểm tra, (các thông tin cần cụ thể tên hoạt động, ngày, tháng năm tổ chức).  2. File các văn bản (có ký, đóng dấu):  - Kế hoạch kiểm tra  - Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm và kiểm tra, giám sát cuối năm của Đoàn cấp huyện. | - Có đường link/bản tin/ bài báo/hình ảnh cụ thể: mỗi hoạt động được 1 điểm.  - BC kết quả công tác KTGS 6 tháng đầu năm: 1 điểm  - BC KTGS cuối năm: 1 điểm | TCKT |
| 2. Ủy ban Kiểm tra Đoàn cấp huyện tổ chức được ít nhất 01 đợt kiểm tra chuyên đề hoặc 01 đợt giám sát chuyên đề theo định hướng của Ủy ban kiểm tra Tỉnh Đoàn | 3 | | Kết quả triển khai thực hiện | 1. Các đường link/ bản tin/ bài báo đưa tin/ hình ảnh về hoạt động kiểm tra, giám sát chuyên đề.  2. File các văn bản (có ký, đóng dấu):  - Kế hoạch kiểm tra hoặc giám sát chuyên đề năm 2020 của UBKT đoàn cấp huyện.  - Báo cáo hoặc kết luận kết quả đi kiểm tra, giám sát chuyên đề năm 2020 của UBKT. | - Đường link/ bản tin/ bài báo đưa tin/ hình ảnh: 1 điểm  - Kế hoạch: 0,5  - Báo cáo hoặc kết luận: 1,5 | UBKT |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức hoặc chủ trì phối hợp tổ chức ít nhất 01 hoạt động giám sát và phản biện xã hội năm 2020 theo Quy định 217 của Ban Bí thư Trung ương Đảng | **4** | | Nêu rõ danh mục số, ngày, tháng, trích yếu các văn bản chỉ đạo của Đoàn cấp huyện và UBKT Đoàn cấp huyện đã ban hành. | - Kế hoạch hoặc công văn về tổ chức giám sát, phản biện xã hội (Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)  - Thông báo hoặc báo cáo kết luận hoạt động giám sát và phản biện xã hội (Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ) | - Đảm bảo yêu cầu trong báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện: 1 điểm  - Văn bản triển khai thực hiện: 1 điểm.  - Thông báo hoặc báo cáo kết luận: 2 điểm | TCKT |
| **20. Công tác đoàn kết tập hợp thanh niên (11 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn lựa chọn thực hiện được ít nhất 01 hoạt động sau:  - Xây dựng được ít nhất 01 mô hình hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số hoặc thanh niên tín đồ, tôn giáo phát triển kinh tế.  - Tổ chức được ít nhất 01 hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong địa bàn có đông thanh niên dân tộc thiểu số hoặc trong địa bàn có đông thanh niên tín đồ tôn giáo  - Tổ chức thăm hỏi chức sắc tôn giáo hoặc già làng, trưởng bản nhân các dịp lễ, tết. | 4 | | Báo cáo kết quả triển khai | 1. Hình ảnh hoạt động.  2. Link tin bài hoạt động | - Đảm bảo yêu cầu: 4 điểm.  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm. | ĐKTHTN |
| 2. Chất lượng hoạt động của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam cấp huyện năm 2020. | 7 | | Tỉnh Đoàn tự chấm trên cơ sở xếp loại của Hội LHTN Việt Nam tỉnh Quảng Bình | - Đạt cờ thi đua: 7 điểm  - Xếp loại xuất sắc: 5,0 điểm.  - Xếp loại tiến tiến: 3,0 điểm.  - Không xếp loại: 0 điểm | ĐKTHTN |
| **21. Công tác kết nạp đảng viên mới từ đoàn viên ưu tú (18 điểm)** | 1. Hoàn thành chỉ tiêu giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Đảng theo chỉ tiêu Tỉnh Đoàn giao. | 5 | | Báo cáo tự đánh giá nêu được tóm tắt về kết quả và số lượng, tỉ lệ % đạt được. | Số liệu đoàn viên ưu tú được giới thiệu/tổng số chỉ tiêu được phân bổ năm 2020. | - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 60 dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TCKT |
| 2. Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đảng viên mới được kết nạp từ đoàn viên ưu tú do Tỉnh Đoàn giao. | 5 | | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo triển khai đã ban hành,  Kết quả, tỷ lệ % đạt được. | Số liệu đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng/tổng số chỉ tiêu được phân bổ năm 2020. | - Đạt 100%: 5 điểm.  - Từ 60 dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 60%: 0 điểm. | TCKT |
| 3. Thực hiện việc bàn giao danh sách đoàn viên ưu tú cho cấp ủy Đảng nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. | 3 | |  | Báo cáo kết quả thực hiện đảm bảo thời gian theo yêu cầu của Tỉnh Đoàn | - Có đủ minh chứng, đúng tiến độ: 3 điểm.  - Đủ minh chứng, không đúng tiến độ: 1 điểm  - Không đảm bảo yêu cầu: 0 điểm | TCKT |
| 4. Huyện, thị, thành Đoàn chọn cử cá nhân tiêu biểu giới thiệu Tỉnh Đoàn xét Tuyên dương “đảng viên trẻ tiêu biểu học tập và làm theo lời Bác” tỉnh Quảng Bình năm 2020 nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Đảng Cộng sản Việt Nam. | 5 | | Tỉnh Đoàn tự theo dõi và chấm điểm |  | - Hồ sơ đề nghị đảm bảo đúng đối tượng, số lượng phân bổ và gửi đúng thời gian Tỉnh Đoàn yêu cầu: 5 điểm  - Hồ sơ không đảm bảo yêu cầu (Trừ theo tiêu chí: Hồ sơ không đảm bảo số lượng: -1,5; không đúng đối tượng, tiêu chuẩn: -1,5; gửi không đúng thời gian: -2)  - Không có hồ sơ: 0 điểm | TCKT |
| **Tiêu chí 7: Công tác thông tin báo cáo (10 điểm)** | | | | | | | |
| **22. Công tác thông tin, phục vụ chỉ đạo điều hành (13 điểm)** | 1. Các Đoàn cấp huyện thực hiện đúng chế độ thông tin báo cáo theo quy định của Tỉnh Đoàn | **7** | |  | Không yêu cầu minh chứng, VP sẽ theo dõi việc gửi báo cáo của đơn vị | - Đầy đủ báo cáo, gửi đúng thời gian quy định: 7 điểm  - Thiếu báo cáo 3 tháng đầu năm; 6 tháng; 9 tháng; tổng kết năm: trừ 1đ điểm/báo cáo  - Thiếu báo cáo tháng: trừ 0,5 điểm/báo cáo | VP |
| 2. Các Đoàn cấp huyện trích nộp đoàn phí năm 2020 đúng quy định | **3** | |  | Không yêu cầu minh chứng, Văn phòng sẽ theo dõi việc trích nộp đoàn phí của đơn vị | - Nộp đủ và đúng thời gian quy định: 3,0 điểm  - Không nộp hoặc nộp chậm: 0 điểm | VP |

**TỔNG: 450 ĐIỂM, TRONG ĐÓ:**

- 410 điểm bố trí ở các nội dung đánh giá;

- 40 điểm thưởng dành cho các mô hình sáng tạo và đăng cai hoạt động.

\* Điểm thưởng đạt được khi các huyện, thị, thành Đoàn triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

+ Đoàn cấp huyện có đăng cai các hoạt động của Tỉnh đoàn giao, được chấm tùy theo quy mô, số lượng hoạt động mà các huyện, thị, thành Đoàn đăng cai trong năm nhưng không quá 20 điểm (50% tổng số điểm thưởng).

+ Các huyện, thị, thành Đoàn có các mô hình, giải pháp mới lần đầu xuất hiện ở các địa phương, đơn vị, đem lại giá trị vượt trội.